Phụ lục I

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS_ TỰ NHIÊN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN TIN HỌC 9
Năm học 2025 - 2026

(*Kèm theo Công văn số 2030/SGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT;Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

I. Đặc điểm tình hình
1. Số lớp: 2; **Số học sinh**: ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**
2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên**: ; **Trình độ đào tạo**: Đại học :
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt : 0; Khá:
3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	12 bộ	Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	
2	Máy chiếu (Ti Vi hoặc bảng tương tác)		Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy tính	01 (12 máy tính)	Các tiết học kết hợp thực hành và bài thực hành.	

II. Kế hoạch dạy học:

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
HỌC KÌ I				
Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng				
1, 2	Bài 1. Thế giới kỹ thuật số	2	**1. Kiến thức:** - Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi và nêu được ví dụ minh họa. - Hiểu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự nghiên cứu và tìm hiểu về các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin, khả năng của máy tính và ứng dụng thực tế của nó, qua đó phát triển khả năng tự học và chủ động trong việc tìm hiểu kiến thức mới. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ kiến thức và trải nghiệm của mình với các bạn, cùng thảo luận và làm việc nhóm để hiểu sâu hơn về các vấn đề liên quan đến thế giới kỹ thuật số, từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng kiến thức và kỹ năng để đề xuất giải pháp cho các vấn đề và tạo ra những ý tưởng sáng tạo trong việc sử dụng công nghệ thông tin, phát triển khả năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.	5.3.TC2a 5.3.TC2b 5.4.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Học sinh sẽ giải quyết các vấn đề thực tế bằng cách áp dụng kiến thức về các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin và khả năng của máy tính, từ đó phát triển khả năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. (NLc) **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin				
3, 4	Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề	2	**1**. **Kiến thức:** - Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu về cách đánh giá chất lượng thông tin, từ đó tự học và nâng cao khả năng đánh giá thông tin của mình. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ và thảo luận với các bạn về các ví dụ minh họa, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp để nhận diện thông tin chất lượng. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng kiến thức đã học để đề xuất các giải pháp sáng tạo trong việc	1.2.TC2a 1.2.TC2b 1.1.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			tìm kiếm và đánh giá thông tin, đồng thời đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
5	Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	1	**1. Kiến thức:** - Biết cách tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề - Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự mình tìm hiểu và áp dụng các kỹ năng tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ và trao đổi thông tin với các bạn để đánh giá chất lượng thông tin cùng nhau. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng kiến thức để đánh giá chất lượng thông tin và tạo ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề cụ thể. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. *** HSKT**	1.1.TC2b 1.2.TC2a 1.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số				
6	Bài 4. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet	1	**1. Kiến thức:** - Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được một số nội dung liên quan đến luật công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ phát triển khả năng tự nghiên cứu và tự học để hiểu rõ về chủ đề 1, 2, 3. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng kiến thức chủ đề 1, 2, 3 tìm ra các giải pháp sáng tạo cho cho các phần vận dụng. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực *** HSKT**	2.5.TC2a 2.5.TC2b 3.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học				
7	Bài 5. Tìm hiểu phần mềm mô phỏng	1	**1. Kiến thức:** - Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. Nhận ra được ích lợi của phần mềm mô phỏng **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu về phần mềm mô phỏng, nắm bắt cách hoạt động và ứng dụng của nó trong các lĩnh vực khác nhau. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ kiến thức và trải nghiệm về phần mềm mô phỏng với các bạn cùng lớp, từ đó cùng nhau tìm hiểu và áp dụng vào thực tiễn. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết các vấn đề và phát triển những ý tưởng mới. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	5.2.TC2b 5.3.TC2a 5.3.TC2b
8	Ôn tập giữa học kỳ I	1	**1. Kiến thức:**	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Hệ thống lại kiến thức về: Thế giới kỹ thuật số, thông tin trong giải quyết vấn đề, một số vấn đề pháp lý khi sử dụng dịch vụ internet. - Luyện tập các lưu ý cần thiết trong quá trình đánh giá chất lượng thông tin. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học. - Sử dụng thành thạo máy vi tính, vận dụng kiến thức chủ đề 1,2,3 để làm bài tập. (Nla) **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. - Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các thiết bị máy tính và tham gia mạng xã hội. *** HSKT**	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	1	**1. Kiến thức:** - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. **2. Năng lực:** - Năng lực tự chủ, tự học: Từ tiềm hiểu kiến thức các chủ đề 1,2 ,3. **3. Phẩm chất:** - Trung thực: Trung thực trong quá trình kiểm tra. - Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự học, tự nghiên cứu các chủ đề đã học. *** HSKT** - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	- Tuần 9 -Thời gian 45 phút - Hình thức: KT viết TN + TL
10, 11	Bài 6. Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	2	**1. Kiến thức:** - Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác phần mềm mô phỏng quá trình chuyển hóa năng lượng. - Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ nghiên cứu và khai thác các phần mềm mô phỏng để tự mình thu nhận kiến thức về các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.	5.3.TC2a 5.3.TC2b 5.1.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm từ việc khai thác phần mềm mô phỏng với các bạn cùng lớp, từ đó tăng cường hiểu biết và sự hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng những kỹ năng từ việc khai thác phần mềm mô phỏng để giải quyết các vấn đề và phát triển những ý tưởng sáng tạo. - Học sinh sẽ khai thác phần mềm mô phỏng để học tập và tự nghiên cứu về các hiện tượng trong tự nhiên. (NLd) - Học sinh sẽ sử dụng phần mềm mô phỏng để mô hình hóa và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. (NLc) **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
12	Bài 7. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	1	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác - Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy **2**. **Năng lực:**	2.4.TC2a 3.1.TC2a 3.2.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự mình nghiên cứu và sử dụng các công cụ như bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trình bày thông tin và hợp tác, từ đó phát triển kỹ năng tự học và tự chủ. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trao đổi thông tin và hợp tác với các bạn, từ đó cải thiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng các công cụ trình bày thông tin để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống, đồng thời phát triển các ý tưởng sáng tạo trong việc trình bày thông tin. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
13, 14	Bài 8. Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	2	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lý. - Tạo được sơ đồ tư duy có đính kèm văn bản, hình ảnh, video và trang tính. **2. Năng lực:**	2.4.TC2a 3.1.TC2a 3.2.TC2a 2.2.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự nghiên cứu và áp dụng công cụ trực quan để biểu diễn thông tin một cách sáng tạo và hiệu quả. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ sử dụng công cụ trực quan để truyền đạt ý kiến, chia sẻ thông tin và hợp tác với các bạn trong nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ sáng tạo ra các bản trình bày độc đáo và phù hợp để giải quyết các vấn đề và trình bày thông tin một cách sinh động. - Học sinh sẽ tạo sơ đồ tư duy về một chủ đề nhất định, kèm theo văn bản mô tả và hình ảnh minh họa (NLe). **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
15, 18	Bài 9a. Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu	2	**1**. **Kiến thức:** - Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán quản lí tài chính. **2**. **Năng lực:**	1.3.TC2a 1.3.TC2b 5.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự nghiên cứu và áp dụng công cụ xác thực dữ liệu trong phần mềm bảng tính để tối ưu hóa quản lí tài chính cá nhân hoặc gia đình. Điều này đòi hỏi các em phải tự tìm hiểu cách sử dụng công cụ này và áp dụng vào thực tế để quản lí tài chính hiệu quả. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình về việc sử dụng công cụ xác thực dữ liệu với các bạn cùng lớp. Các em có thể hợp tác để giải quyết các bài toán quản lí tài chính phức tạp hơn, từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng công cụ xác thực dữ liệu để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lí tài chính một cách sáng tạo và hiệu quả. Các em có thể tìm ra những cách tiếp cận mới và đề xuất giải pháp sáng tạo cho các bài toán phức tạp. - Học sinh sẽ tự nghiên cứu và áp dụng công cụ xác thực dữ liệu trong phần mềm bảng tính để quản lí tài chính cá nhân hoặc gia đình. (Nld) **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
16	Ôn tập cuối học kỳ I	1	**1**. **Kiến thức:**	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Hệ thống lại kiến thức về: Thế giới kỹ thuật số, thông tin trong giải quyết vấn đề, một số vấn đề pháp lý khi sử dụng dịch vụ Internet, các phần mềm mô phỏng và cách trình bày thông tin trong trao đổi - hợp tác - Luyện tập sử dụng phần mềm mô phỏng và công cụ trực quan để trình bày thông tin **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học. - Sử dụng thành thạo máy vi tính, vận dụng kiến thức chủ đề 1,2,3,4 để làm bài tập. (Nla) **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. - Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các thiết bị máy tính và tham gia mạng xã hội.	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			*** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	**1. Kiến thức:** - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. **2. Năng lực:** - Năng lực tự chủ, tự học: Từ tìm hiểu kiến thức các chủ đề 1, 2 , 3, 4 bằng các phương tiện học tập khác nhau để hoàn thành bài kiểm tra. **3. Phẩm chất:** - Trung thực: Trung thực trong quá trình kiểm tra. - Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự học, tự nghiên cứu các chủ đề đã học. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	- Tuần 17 -Thời gian 45 phút - Hình thức: KT viết TN + TL
HỌC KÌ II				
19, 20	Bài 10a. Sử dụng hàm COUNTIF()	2	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lý tài chính **2. Năng lực:**	5.2.TC2b 5.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự nghiên cứu và thực hành sử dụng hàm COUNTIF để giải quyết các bài toán thực tế về quản lý tài chính, qua đó phát triển khả năng tự học và chủ động trong việc tìm hiểu kiến thức mới. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ làm việc nhóm để cùng nhau thảo luận và áp dụng hàm COUNTIF trong các bài toán quản lý tài chính, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức để cùng tiến bộ. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng hàm COUNTIF để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quản lý tài chính, từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo và tìm ra các giải pháp hiệu quả. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
21, 22	Bài 11a. Sử dụng hàm SUMIF()	2	**1**. **Kiến thức:** - Biết sử dụng được hàm tính tổng theo điều kiện SUMTIF trong giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình. **2**. **Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự học và thực hành sử dụng hàm SUMIF để giải quyết các bài toán quản lý tài chính, từ đó nâng cao khả năng tự chủ và tự học.	5.2.TC2b 1.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ trao đổi và hợp tác với các bạn trong việc tìm hiểu và áp dụng hàm SUMIF, giúp nhau giải quyết các bài toán thực tế. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng hàm SUMIF để giải quyết các bài toán quản lý tài chính sáng tạo, từ đó nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
23	Bài 12a. Sử dụng hàm IF()	1	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được hàm điều kiện IF trong giải quyết bài toán thực tiễn về quản lý tài chính **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ chủ động tìm hiểu và thực hành sử dụng hàm điều kiện IF để giải quyết bài toán quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự học và tự chủ trong học tập. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ thảo luận và làm việc nhóm để tìm hiểu và áp dụng hàm điều kiện IF, tăng cường kỹ năng giao tiếp và hợp tác.	5.2.TC2b 5.3.TC2a

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ vận dụng hàm điều kiện IF để giải quyết các bài toán thực tiễn về quản lý tài chính, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
24, 27	Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình	2	**1. Kiến thức:** - Tạo được trong tính tổng hợp thông tin thu, chi gia đình - Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình **2**. **Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ chủ động tìm hiểu và áp dụng các hàm tính toán để hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình, nâng cao khả năng tự học và tự chủ trong học tập. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ thảo luận và làm việc nhóm để tạo và hoàn thiện bảng tính, tăng cường kỹ năng giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ sử dụng các công cụ bảng tính để giải quyết các vấn đề liên quan đến	1.3.TC2a 5.2.TC2b 5.3.TC2a 1.3.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			quản lý tài chính gia đình, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
25	Ôn tập cuối giữa học kỳ II	1	**1. Kiến thức:** - Hệ thống lại kiến thức về: Thế giới kỹ thuật số, thông tin trong giải quyết vấn đề, một số vấn đề pháp lý khi sử dụng dịch vụ Internet, các phần mềm mô phỏng và cách trình bày thông tin trong trao đổi - hợp tác - Luyện tập sử dụng phần mềm mô phỏng và công cụ trực quan để trình bày thông tin **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			3. Phẩm chất: - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. - Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các thiết bị máy tính và tham gia mạng xã hội. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	**1. Kiến thức:** - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. **2**. **Năng lực:** - Năng lực tự chủ, tự học: Ôn tập, tìm hiểu kiến thức đã học từ các phương tiện học tập khác nhau để hoàn thành bài kiểm tra. **3. Phẩm chất:** - Trung thực: Trung thực trong quá trình kiểm tra. - Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự học, tự nghiên cứu các chủ đề đã học. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	- Tuần 25 -Thời gian 45 phút - Hình thức: KT viết TN + TL

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính				
28	Bài 14. Giải quyết vấn đề	1	**1**. **Kiến thức:** - Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối). **2**. **Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu và nghiên cứu về các bước giải quyết vấn đề và cách mô tả thuật toán, phát triển kỹ năng tự học và quản lý thời gian. Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ thảo luận và chia sẻ ý tưởng về các phương pháp mô tả thuật toán với các bạn trong nhóm, nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cụ thể bằng cách mô tả thuật toán, từ đó phát triển khả năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	5.1.TC2a 5.1.TC2b 5.2.TC2a
29, 30	Bài 15. Bài toán tin học	2	**1**. **Kiến thức:**	3.4.TC2a 5.3.TC2a 5.2.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh hoạ. - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh hoạ. - Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu và áp dụng quy trình giao bài toán cho máy tính, từ đó nắm vững cách thức máy tính xử lý và giải quyết các vấn đề thực tế. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ trao đổi và thảo luận với các bạn để hiểu rõ các bước trong quy trình giao bài toán cho máy tính, chia sẻ các ví dụ minh họa và hỗ trợ nhau trong quá trình học tập. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ phân tích các bài toán thực tế, xác định các phần có thể giao cho máy tính và sáng tạo ra các giải pháp hiệu quả bằng cách sử dụng công nghệ tin học. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	
31, 34	Bài 16. Thực hành: Lập chương trình máy tính	2	**1. Kiến thức:** - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể "hiểu" và thực hiện **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự nghiên cứu và tìm hiểu về các cấu trúc lập trình như tuần tự, rẽ nhánh và lặp để mô tả thuật toán, nâng cao khả năng tự học và tự chủ trong học tập. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ làm việc nhóm để thảo luận và cùng nhau xây dựng các thuật toán và chương trình, tăng cường kỹ năng giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng các cấu trúc lập trình để giải quyết các bài toán thực tế, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	3.4.TC2a 5.1.TC2a
32	Ôn tập cuối học kỳ II	1	**1. Kiến thức:**	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Hệ thống lại kiến thức về: Công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation), các hàm Countif, Sumif, If. Giải quyết vấn đề với bài toán tin học. Tin học và thế giới nghề nghiệp. - Luyện tập sử dụng phần mềm bảng tính và ngôn ngữ lập trình Scratch để giải quyết vấn đề **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học. **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. - Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các thiết bị máy tính và tham gia mạng xã hội. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	**1. Kiến thức:** - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. **2. Năng lực:** - Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu kiến thức đã học bằng các phương tiện học tập khác nhau. **3. Phẩm chất:** - Trung thực: Trung thực trong quá trình kiểm tra. - Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự học, tự nghiên cứu các chủ đề đã học. *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	- Tuần 32 -Thời gian 45 phút - Hình thức: KT viết TN + TL
Chủ đề 6: Tin học và định hướng nghề nghiệp				
35	Bài 17. Tin học và thế giới nghề nghiệp	1	**1. Kiến thức:** - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích, …) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. **2. Năng lực:**	5.4.TC2a 2.3.TC2b 2.6.TC2b

STT	Bài học/Bài KTĐG định kỳ	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
			- Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu và nghiên cứu về các nhóm nghề liên quan đến tin học, từ đó phát triển khả năng tự học và tự chủ trong việc khám phá các lĩnh vực nghề nghiệp. - Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ làm việc nhóm để thảo luận và chia sẻ ý kiến về các nhóm nghề tin học, từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong học tập. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ phân tích các nhóm nghề tin học để giải quyết các câu hỏi liên quan đến đặc trưng công việc và sản phẩm của các nghề, từ đó phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm *** HSKT** - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. - Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, chép chữ.	

III. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học ở chủ đề 1 và 2	TN+TL

Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học trong học kì I	TN+TL
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học ở chủ đề 5 qua sản phẩm của học sinh.	TN+TH
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về những nội dung đã được học trong học kì II	TN+TL

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Hường

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ ĐIỀN K.T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Hoàng Thị Lan